

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 24/2018/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2018

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 24/2018/TT-BVHTTDL	Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ

BAN HÀNH DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU
LỊCH XÁC ĐỊNH MÃ SỐ HÀNG HÓA THEO DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU,
NHẬP KHẨU VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ
ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy
định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu
hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số
15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ*

quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (danh mục)

1. Phụ lục 01: Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (mã số HS);

2. Phụ lục 02: Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;

3. Phụ lục 03: Danh mục hàng hóa xuất khẩu theo điều kiện thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;

4. Phụ lục 04: Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo điều kiện thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;

5. Phụ lục 05: Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS;

6. Phụ lục 06: Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định theo mã số HS.

Điều 2. Quy định sử dụng danh mục

1. Nguyên tắc áp dụng danh mục:

a) Trường hợp chỉ liệt kê mã HS 4 số thì toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm HS 4 số này đều được áp dụng.

b) Trường hợp chỉ liệt kê mã HS 6 số thì toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm HS 6 số này đều được áp dụng.

c) Trường hợp liệt kê chi tiết đến mã HS 8 số thì chỉ mã HS 8 số đó mới được áp dụng.

2. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu xác định theo mã số HS quy định tại Điều 1 Thông tư này áp dụng nguyên tắc và hình thức quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

3. Trường hợp chưa xác định được hàng hóa đó thuộc mã số HS nào trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (hoặc hàng hóa đó chưa có mã số HS) thì khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu phải lấy mẫu hàng hóa đó để tiến hành giám định của cơ quan có thẩm quyền phục vụ cho việc phân loại mã số HS.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

- 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.
- 2. Phụ lục 1 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phân loại theo mã số HS thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
- 3. Vụ Kế hoạch, Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân thông báo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Kế hoạch, Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

	BỘ TRƯỞNG
Nơi nhận: - Ban Bí thư TW Đảng; - Thủ tướng Chính phủ; - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương Đảng; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Chính phủ; - Tòa án Nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tổng kiểm toán Nhà nước;	Nguyễn Ngọc Thiện

- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KHTC, HN (200).

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU THEO GIẤY PHÉP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH XÁC ĐỊNH THEO MÃ SỐ HS

(Ban hành theo Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
97.05	Bộ sưu tập và các vật phẩm sưu tập chủng loại động vật, thực vật, khoáng vật, giải phẫu học, sử học, khảo cổ, cổ sinh vật học, dân